

**Hỏi đáp pháp luật về quy định xử phạt vi phạm hành chính
trong lĩnh vực giao thông đường bộ**

**PHẦN I: XỬ PHẠT ĐỐI VỚI NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN XE Ô TÔ VÀ
CÁC LOẠI XE TƯƠNG TỰ XE Ô TÔ VI PHẠM QUY TẮC GIAO THÔNG
ĐƯỜNG BỘ**

Câu 1: Hành vi Chuyển hướng không nhường đường cho: Các xe đi ngược chiều; người đi bộ, xe thô sơ đang qua đường tại nơi không có vạch kẻ đường cho người đi bộ bị xử phạt như thế nào?

Trả lời: Phạt tiền từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng đối với người điều khiển xe thực hiện các hành vi nêu trên. *(Điểm c khoản 1 Điều 6 Nghị định 168/2024/NĐ-CP)*

Câu 2: Hành vi Điều khiển xe chạy tốc độ thấp hơn các xe khác đi cùng chiều mà không đi về làn đường bên phải chiều đi của mình, trừ trường hợp các xe khác đi cùng chiều chạy quá tốc độ quy định bị xử phạt như thế nào?

Trả lời: Phạt tiền từ 800.000 đồng đến 01 triệu đồng đối với người điều khiển xe thực hiện một trong các hành vi vi phạm nêu trên. Nếu hành vi trên mà gây tai nạn giao thông thì bị trừ 03 điểm trên giấy phép lái xe. *(Điểm u khoản 3, điểm a khoản 12 Điều 6 Nghị định 168/2024/NĐ-CP)*

Câu 3: Hành vi dừng xe, đỗ xe trên phần đường xe chạy ở đoạn đường ngoài đô thị nơi có lề đường rộng; dừng xe, đỗ xe không sát mép đường phía bên phải theo chiều đi ở nơi đường có lề đường hẹp hoặc không có lề đường; dừng xe, đỗ xe ngược với chiều lưu thông của làn đường; dừng xe, đỗ xe trên dải phân cách cố định ở giữa hai phần đường xe chạy; đỗ xe trên dốc không chèn bánh; mở cửa xe, để cửa xe mở không bảo đảm an toàn bị xử phạt như thế nào?

Trả lời: Phạt tiền từ 400.000 đồng đến 600.000 đồng đối với người điều khiển xe thực hiện một trong các hành vi vi phạm nêu trên. Nếu hành vi trên mà gây tai nạn giao thông thì bị trừ 03 điểm trên giấy phép lái xe. *(Điểm e khoản 2, điểm a khoản 12 Điều 6 Nghị định 168/2024/NĐ-CP)*

Câu 4: Hành vi không thắt dây đai an toàn khi điều khiển xe chạy trên đường; chở người trên xe ô tô không thắt dây đai an toàn (tại vị trí có trang bị dây an toàn) khi xe đang chạy bị xử phạt như thế nào?

Trả lời: Phạt tiền từ 800.000 đồng đến 01 triệu đồng đối với người điều khiển xe thực hiện một trong các hành vi vi phạm nêu trên. *(Điểm p, q khoản 3 Điều 6 Nghị định 100/2019/NĐ-CP)*

Câu 5: Hành vi dùng tay cầm và sử dụng điện thoại di động hoặc các thiết bị điện tử khác khi đang điều khiển xe chạy trên đường bị xử phạt như thế nào?

Trả lời: Phạt tiền từ 02 triệu đồng đến 03 triệu đồng đối với người điều khiển xe thực hiện một trong các hành vi vi phạm nêu trên. Nếu hành vi trên mà gây tai nạn giao thông thì bị trừ 03 điểm trên giấy phép lái xe. (Điểm a khoản 4, điểm a khoản 12 Điều 6 Nghị định 168/2024/NĐ-CP)

Câu 6: Hành vi không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông; không chấp hành hiệu lệnh, hướng dẫn của người điều khiển giao thông hoặc người kiểm soát giao thông bị xử phạt như thế nào?

Trả lời: Phạt tiền từ 06 triệu đồng đến 08 triệu đồng đối với người điều khiển xe thực hiện một trong các hành vi vi phạm nêu trên. Nếu hành vi trên mà gây tai nạn giao thông thì bị trừ 04 điểm trên giấy phép lái xe. (Điểm d, đ khoản 6, điểm a khoản 12 Điều 6 Nghị định 168/2024/NĐ-CP)

Câu 7: Hành vi điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định từ 10 km/h đến 20 km/h bị xử phạt vi phạm hành chính như thế nào?

Trả lời: Phạt tiền từ 04 triệu đồng đến 06 triệu đồng đối với người điều khiển xe thực hiện một trong các hành vi vi phạm nêu trên. Ngoài việc bị phạt tiền người điều khiển xe còn bị trừ 02 điểm trên giấy phép lái xe. (Điểm đ khoản 5, điểm a khoản 12 Điều 6 Nghị định 168/2024/NĐ-CP)

Câu 8: Hành vi điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 80 miligam/100 mililit máu hoặc vượt quá 0,4 miligam/1 lít khí thở bị xử phạt như thế nào?

Trả lời: Phạt tiền từ 30 triệu đồng đến 40 triệu đồng và bị trừ 12 điểm trên giấy phép lái xe đối với người điều khiển xe thực hiện hành vi vi phạm nêu trên. (Điểm a khoản 10, điểm e khoản 12 Điều 6 Nghị định 168/2024/NĐ-CP)

Câu 9: Hành vi Gây tai nạn giao thông không dừng lại, không giữ nguyên hiện trường, không ở lại hiện trường hoặc không đến trình báo ngay với cơ quan công an hoặc ủy ban nhân dân nơi gần nhất, không tham gia cấp cứu người bị nạn bị xử phạt như thế nào?

Trả lời: Phạt tiền từ 16 triệu đồng đến 18 triệu đồng và bị trừ 06 điểm giấy phép lái xe đối với người điều khiển xe thực hiện một trong các hành vi vi phạm nêu trên. (Điểm b khoản 8, điểm d khoản 12 Điều 6 Nghị định 168/2024/NĐ-CP)

Câu 10: Hành vi không chấp hành yêu cầu kiểm tra về nồng độ cồn của người thi hành công vụ bị xử phạt vi phạm hành chính như thế nào?

Trả lời: Phạt tiền từ 30 triệu đồng đến 40 triệu đồng và bị trừ 12 điểm trên giấy phép lái xe đối với người điều khiển xe thực hiện hành vi không chấp hành yêu cầu kiểm tra về nồng độ cồn của người thi hành công vụ. (Điểm b khoản 10, điểm e khoản 12 Điều 6 Nghị định 168/2024/NĐ-CP)

PHẦN II: XỬ PHẠT NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN XE MÔ TÔ, XE GẮN MÁY (KỂ CẢ XE MÁY ĐIỆN), CÁC LOẠI XE TƯƠNG TỰ XE MÔ TÔ VÀ CÁC LOẠI XE TƯƠNG TỰ XE GẮN MÁY VI PHẠM QUY TẮC GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Câu 11: Người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy không có tín hiệu trước khi vượt hoặc tín hiệu vượt xe không sử dụng trong suốt quá trình vượt xe bị xử phạt vi phạm hành chính như thế nào?

Trả lời: Phạt tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng đối với người điều khiển xe thực hiện một trong các hành vi vi phạm nêu trên. (Điểm b khoản 1 Điều 7 Nghị định 168/2024/NĐ-CP)

Câu 12: Hành vi chở người ngồi trên xe sử dụng ô (dù) bị xử phạt vi phạm hành chính như thế nào?

Trả lời: Phạt tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng đối với người điều khiển xe thực hiện một trong các hành vi vi phạm nêu trên. Ngoài ra còn bị trừ 03 điểm trên giấy phép lái xe nếu gây ra tai nạn giao thông. (Điểm g khoản 1, Điểm b khoản 12 Điều 7 Nghị định 168/2024/NĐ-CP)

Câu 13: Hành vi không đội “Mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy” hoặc đội “Mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy” không cài quai đúng quy cách khi điều khiển xe tham gia giao thông trên đường bộ và chở người ngồi trên xe không đội “Mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy” hoặc đội “Mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy” không cài quai đúng quy cách, trừ trường hợp chở người bệnh đi cấp cứu, trẻ em dưới 06 tuổi, áp giải người có hành vi vi phạm pháp luật bị xử phạt như thế nào?

Trả lời: Phạt tiền từ 400.000 đồng đến 600.000 đồng đối với người điều khiển xe thực hiện một trong các hành vi vi phạm nêu trên. (Điểm m, n khoản 3 Điều 7 Nghị định 168/2024/NĐ-CP)

Câu 14: Hành vi chở theo 03 người trên xe trở lên bị xử phạt vi phạm hành chính như thế nào?

Trả lời: Phạt tiền từ 400.000 đồng đến 600.000 đồng đối với người điều khiển xe thực hiện một trong các hành vi vi phạm nêu trên. Ngoài ra còn bị trừ 02 điểm trên giấy phép lái xe. Nếu hành vi vi phạm trên gây ra tai nạn giao thông sẽ bị trừ 03 điểm. (Điểm b khoản 3, điểm a, b khoản 12 Điều 7 Nghị định 168/2024/NĐ-CP)

Câu 15: Hành vi bấm còi, rú ga (net pô) liên tục trong đô thị, khu đông dân cư, trừ các xe ưu tiên đang đi làm nhiệm vụ theo quy định bị xử phạt vi phạm hành chính như thế nào?

Trả lời: Phạt tiền từ 400.000 đồng đến 600.000 đồng đối với người điều khiển xe thực hiện hành vi vi phạm nêu trên. Ngoài ra còn bị trừ 03 điểm trên giấy phép lái xe nếu hành vi vi phạm trên gây ra tai nạn giao thông. (Điểm c khoản 3, điểm b khoản 12 Điều 7 Nghị định 168/2024/NĐ-CP)

Câu 16: Người đang điều khiển xe hoặc chở người ngồi trên xe bám, kéo, đẩy xe khác, vật khác, dẫn dắt súc vật, mang vác vật cồng kềnh; chở người đứng trên yên, giá đèo hàng hoặc ngồi trên tay lái; xếp hàng hóa trên xe vượt quá giới hạn quy định; điều khiển xe kéo theo xe khác, vật khác bị xử phạt như thế nào?

Trả lời: Phạt tiền từ 400.000 đồng đến 600.000 đồng đối với người thực hiện những hành vi vi phạm nêu trên. Ngoài ra còn bị trừ 03 điểm trên giấy phép lái xe nếu hành vi vi phạm trên gây ra tai nạn giao thông (*Điểm k khoản 3, điểm b khoản 12 Điều 7 Nghị định 168/2024/NĐ-CP*)

Câu 17: Hành vi điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định từ 10 km/h đến 20 km/h bị xử phạt vi phạm hành chính như thế nào?

Trả lời: Phạt tiền từ 800.000 đồng đến 01 triệu đồng đối với người điều khiển xe thực hiện hành vi điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định từ 10 km/h đến 20 km/h. (*Điểm a khoản 4 Điều 7 Nghị định 168/2024/NĐ-CP*)

Câu 18: Hành vi không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông và không chấp hành hiệu lệnh, hướng dẫn của người điều khiển giao thông hoặc người kiểm soát giao thông bị xử phạt vi phạm hành chính như thế nào?

Trả lời: Phạt tiền từ 02 triệu đồng đến 03 triệu đồng đối với người điều khiển xe thực hiện hành vi vi phạm nêu trên. Ngoài ra còn bị trừ 03 điểm trên giấy phép lái xe; nếu hành vi vi phạm trên gây ra tai nạn giao thông thì bị trừ 04 điểm. (*Điểm d, đ khoản 6, điểm b, c khoản 12 Điều 7 Nghị định 168/2024/NĐ-CP*)

Câu 19: Người đang điều khiển thiết bị âm thanh (trừ thiết bị trợ thính), dùng tay cầm và sử dụng điện thoại hoặc các thiết bị điện tử khác bị xử phạt như thế nào?

Trả lời: Phạt tiền từ 800.000 đồng đến 01 triệu đồng đối với người điều khiển xe thực hiện hành vi vi phạm nêu trên. Ngoài ra còn bị trừ 02 điểm trên giấy phép lái xe; nếu hành vi vi phạm trên gây ra tai nạn giao thông thì bị trừ 03 điểm. (*Điểm đ khoản 4 Điều 7 Nghị định 168/2024/NĐ-CP*)

Câu 20: Hành vi điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn nhưng vượt quá 50 miligam/100 mililit máu hoặc chưa vượt quá 0,25 miligam/1 lít khí thở bị xử phạt như thế nào?

Trả lời: Phạt tiền từ 02 triệu đồng đến 03 triệu đồng đối với người điều khiển xe thực hiện hành vi vi phạm nêu trên. Ngoài ra còn bị trừ 02 điểm trên giấy phép lái xe. (*Điểm c khoản 6, điểm b khoản 12 Điều 7 Nghị định 168/2024/NĐ-CP*)

Câu 21: Hành vi điều khiển xe lạng lách hoặc đánh võng trên đường bộ trong, ngoài đô thị bị xử phạt vi phạm hành chính như thế nào?

Trả lời: Phạt tiền từ 06 triệu đồng đến 08 triệu đồng đối với người điều khiển xe thực hiện hành vi vi phạm nêu trên. Ngoài ra còn bị trừ 10 điểm trên giấy phép lái xe. (*Điểm a khoản 8, điểm d khoản 12 Điều 7 Nghị định 168/2024/NĐ-CP*)

Câu 22: Hành vi Gây tai nạn giao thông không dừng lại, không giữ nguyên hiện trường, không ở lại hiện trường hoặc không đến trình báo ngay với cơ quan công an hoặc ủy ban nhân dân nơi gần nhất, không tham gia cấp cứu người bị nạn bị xử phạt vi phạm hành chính như thế nào?

Trả lời: Phạt tiền từ 06 triệu đồng đến 08 triệu đồng đối với người điều khiển xe thực hiện hành vi vi phạm nêu trên. Ngoài ra còn bị trừ 04 điểm trên giấy phép lái xe. *(Điểm c, khoản 8, điểm c khoản 12 Điều 7 Nghị định 168/2024/NĐ-CP)*

PHẦN III. XỬ PHẠT ĐỐI VỚI NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN XE ĐẠP, XE ĐẠP MÁY (KỂ CẢ XE ĐẠP ĐIỆN), NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN XE THÔ SƠ KHÁC VI PHẠM QUY TẮC GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Câu 23: Hành vi không đi bên phải theo chiều đi của mình, đi không đúng phần đường quy định; Dừng xe đột ngột; chuyển hướng không báo hiệu trước bị xử phạt vi phạm hành chính như thế nào?

Trả lời: Phạt tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng đối với người điều khiển xe thực hiện một trong các hành vi vi phạm nêu trên. *(Điểm a, b khoản 1 Điều 9 Nghị định 168/2024/NĐ-CP)*

Câu 24: Hành vi dùng xe đẩy làm quấy hàng lưu động trên đường, gây cản trở giao thông bị xử phạt vi phạm hành chính như thế nào?

Trả lời: Phạt tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng đối với người điều khiển xe thực hiện hành vi vi phạm nêu trên. *(Điểm m khoản 1 Điều 9 Nghị định 168/2024/NĐ-CP)*

Câu 25: Hành vi không chấp hành hiệu lệnh, chỉ dẫn của người điều khiển giao thông hoặc người kiểm soát giao thông; Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông bị xử phạt vi phạm hành chính như thế nào?

Trả lời: Phạt tiền từ 150.000 đồng đến 250.000 đồng đối với người điều khiển xe thực hiện một trong các hành vi vi phạm nêu trên. *(Điểm b, đ khoản 2 Điều 9 Nghị định 168/2024/NĐ-CP)*

Câu 26: Người điều khiển xe đạp máy (kể cả xe đạp điện) không đội “mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy” hoặc đội “mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy” không cài quai đúng quy cách khi tham gia giao thông trên đường bộ bị xử phạt vi phạm hành chính như thế nào?

Trả lời: Phạt tiền từ 400.000 đồng đến 600.000 đồng đối với người thực hiện hành vi vi phạm nêu trên. *(Điểm d khoản 4 Điều 8 Nghị định 100/2019/NĐ-CP)*

Câu 27: Hành vi Điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam đến 80 miligam/100 mililit máu hoặc vượt quá 0,25 miligam đến 0,4 miligam/1 lít khí thở bị xử phạt vi phạm hành chính như thế nào?

Trả lời: Phạt tiền từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng đối với người thực hiện hành vi vi phạm nêu trên và không chấp hành yêu cầu kiểm tra về nồng độ cồn của người thi hành công vụ. *(Điểm d khoản 3 Điều 9 Nghị định 168/2024/NĐ-CP).*